ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 04 /2018/QĐ-UBND	*Quận 4, ngày 16 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Bãi bỏ Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 30/5/2012 của Ủy ban nhân dân Quận 4

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế về kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đô thị Quận 4 tại Tờ trình số 2666/TTr-QLĐT ngày 12 tháng 10 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 30/5/2012 của Ủy ban nhân dân Quận 4 ban hành Quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn Quận 4

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 11 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận 4, Trưởng phòng Quản lý đô thị Quận 4, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp Thành phố (Phòng KTrVB);
- TT.Quận ủy Quận 4;
- TT. HĐND Quận 4;
- TT.UBND Quận 4;
- Trung tâm Công báo Thành phố;
- VPHĐND&UBND Quận 4: CPVP;
- Trang thông tin điện tử Quận 4;
- Lưu: VT, N(85 -b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Người ký: Ủy ban Nhân dân Quận 4
Email: q4@tphcm.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Hồ Chí Minh

Trần Hoàng Quân

Người ký: Trần Hoàng Quân
Email: thquan.q4@tphcm.gov.vn
Cơ quan: Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh
Chức vụ: Chủ tịch UBND Quận 4

1346

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 02/2012 / QĐ-UBND	
	Quận 4, ngày 30 tháng 5 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận 4

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2007/TT- BXD ngày 11 tháng 12 năm 2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2007 về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2491/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý đô thị quận 4 tại Tờ trình số 673/TTr - QLĐT ngày 28 tháng 5 năm 2012 Báo cáo thẩm định số 29/BC-TP ngày 29 tháng 5 năm 2012 của Phòng Tư pháp quận 4,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận 4.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn Phòng Ủy ban nhân dân quận 4, Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường,

Trưởng Phòng Kinh tế, Chánh Thanh tra xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường, các cơ quan, đơn vị có liên quan và các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn quận 4 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :
- Như Điều 3;
- UBNDTP (để b/c);
- Phòng Kiểm tra Văn bản Sở Tư pháp;
- Sở Xây dựng;
- Sở GTVT,
- Sở TN&MT;
- Trung tâm Công báo thành phố;
- TT Quận ủy quận 4,
- TT.UBND Quận 4;
- Lưu: VT, TH. (35b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Đạt

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN 4	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quận 4, ngày 30 tháng 5 năm 2012

QUY ĐỊNH

Khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận 4

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 02 /2012 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân quận 4)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Quy định này là cơ sở pháp lý để thống nhất thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận 4 (gọi tắt là hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng), nhằm mục đích hạn chế những tác hại đến môi trường, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ, giữ gìn cảnh quan đô thị, đồng thời bảo vệ lợi ích chính đáng của tổ chức, cá nhân kinh doanh hợp pháp vật liệu xây dựng và người tiêu dùng.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Đối tượng điều chỉnh: Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn quận 4; các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước có liên quan.

2. Phạm vi điều chỉnh: khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất vật liệu xây dựng, kinh doanh và nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận 4.

Điều 3: Giải thích từ ngữ

1. Địa điểm sản xuất vật liệu xây dựng: là nơi đặt nhà xưởng và trang thiết bị, máy móc được sử dụng để sản xuất hoặc chế biến nguyên liệu bán thành phẩm ra sản phẩm.

2. Địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng: là nơi hoạt động giao dịch, trao đổi, thỏa thuận việc mua bán hàng hóa vật liệu xây dựng của tổ chức, cá nhân bao gồm: trạm tiếp nhận, kho, bãi tồn trữ, bến thủy bốc dỡ, trung tâm, siêu thị, chợ, cửa hàng buôn bán, cửa hàng giới thiệu sản phẩm.

3. Phế thải vật liệu xây dựng: là sản phẩm, vật liệu bị loại ra từ quá trình sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng hoặc sử dụng trong các công trình xây dựng.

4. Nơi để phế thải vật liệu xây dựng: là khu vực, địa điểm quy định riêng để chất thải nguy hại và phế thải trong xây dựng, có biển báo và hạn chế đi lại.

Chương II

QUY ĐỊNH KHU VỰC, ĐƯỜNG PHỐ, ĐỊA ĐIỂM SẢN XUẤT, KINH DOANH VẬT LIỆU XÂY DỰNG, NƠI ĐỂ PHẾ THẢI VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Điều 4. Khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất vật liệu xây dựng

1. Khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất vật liệu xây dựng phải phù hợp với quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng thành phố Hồ Chí Minh và quận 4.

2. Tổ chức, cá nhân đang hoạt động sản xuất tại khu vực, đường phố, địa điểm không phù hợp với quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng thành phố Hồ Chí Minh và Quy định này phải có kế hoạch di dời vào các Khu công nghiệp hoặc đến các địa phương khác có quy hoạch phù hợp.

3. Ủy ban nhân dân quận 4 không cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho các hộ kinh doanh ngành sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn quận theo quy định tại Quyết định số 200/2004/QĐ-UB ngày 18 tháng 8 năm 2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh sách các ngành nghề sản xuất, kinh doanh không cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không cấp mới hoặc điều chỉnh giấy phép đầu tư trong khu dân cư tập trung.

Điều 5. Khu vực, đường phố, địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng.

1. Việc bày bán vật liệu xây dựng tại địa điểm kinh doanh phải phù hợp với quy định khu vực, đường phố được phép kinh doanh vật liệu xây dựng của quận 4; phải bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường, cảnh quan, trật tự an toàn giao thông, không xâm phạm chỉ giới giao thông, không lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, bảo đảm các quy định về hành lang bảo vệ công trình đường bộ, đường sông, đường sắt và hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp, khu vực di tích lịch sử văn hóa, khu vực danh lam thắng cảnh; phải có trang thiết bị phòng chống cháy nổ và tuân thủ theo quy định của cơ quan chuyên ngành phòng cháy chữa cháy.

2. Các tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vật liệu xây dựng thuộc các nhóm hàng sau chỉ được phép kinh doanh ở các khu vực, đường phố quy định tại Phụ lục 1 của Quy định này, bao gồm:

a) Vật liệu xây dựng cồng kềnh, khối lượng lớn, dễ gây bụi (gạch xây dựng, cát, đá, sỏi, vôi cục, vôi tôi, tấm lợp, kết cấu thép xây dựng, bê tông thương phẩm, bê tông đúc sẵn, tre, nứa, lá, đà giáo, côppha, cừ tràm, kính tấm xây dựng, đá ốp lát có tạo hình cắt, mài cạnh).

b) Vật liệu xây dựng dễ cháy (gỗ xây dựng, tre, nứa, lá, vật liệu nhựa, các loại sơn dầu, giấy dầu, cót, cót ép).

c) Vật liệu xây dựng có mùi, hóa chất độc hại, gây bụi (sơn dầu, giấy dầu, cót ép, hắc ín, vôi tôi, vôi cục, vôi tôi trong bể).

3. Các tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cửa hàng trưng bày, giới thiệu sản phẩm vật liệu xây dựng (không có kho lưu trữ, không giao hàng trực tiếp tại điểm kinh doanh) chỉ được phép kinh doanh ở các khu vực, đường phố quy định tại Phụ lục 2 của Quy định này.

Điều 6. Nơi để phế thải vật liệu xây dựng

1. Quận 4 là quận trung tâm của Thành phố, Ủy ban nhân dân quận 4 không bố trí nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận theo quy hoạch chung của Thành phố.

2. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng phải có điểm lưu chứa và vận chuyển các loại vật liệu xây dựng kém phẩm chất, phế thải vật liệu xây dựng theo quy định.

3. Chủ nguồn thải chất thải rắn thông thường và chủ nguồn thải chất thải rắn nguy hại phải chịu trách nhiệm và thực hiện nghĩa vụ được quy định tại Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn và Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn điều kiện hành nghề và thủ tục lập hồ sơ, đăng ký, cấp phép hành nghề, mã số quản lý chất thải nguy hại.

4. Các trường hợp để phế thải vật liệu xây dựng (nếu có) chỉ duy trì tạm thời để trung chuyển đến nơi quy định của Thành phố và phải đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường, cảnh quan, trật tự an toàn giao thông.

Chương III

KIỂM TRA, THANH TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 7. Kiểm tra, thanh tra

1. Định kỳ sáu tháng, năm tổ chức kiểm tra hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng; kiểm tra đột xuất khi có đơn khiếu nại, tố cáo hoặc phản ánh từ các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Thanh tra theo kế hoạch hoặc thanh tra đột xuất khi tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, để phế thải vật liệu xây dựng có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc đơn khiếu nại, tố cáo.

3. Tổ chức, cá nhân hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn quận 4 phải chấp hành việc kiểm tra, thanh tra của Ủy ban nhân dân quận 4 và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành theo Quy định này.

Điều 8. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng bị xử phạt theo tính chất, mức độ vi phạm; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

2. Ngoài việc áp dụng các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định, tên tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính, nội dung vi phạm, hình thức xử phạt được công bố trên Trang tin báo điện tử (Website) của Ủy ban nhân dân quận 4 và Sở Xây dựng.

3. Mức xử phạt được áp dụng theo Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 02/02/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở; Nghị định 117/2009/NĐ-CP ngày 31/12/2009 của Chính phủ về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Cán bộ, công chức có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi sẽ bị xử lý kỷ luật; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Xử lý chuyển tiếp

Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu bày bán, giao nhận hàng hóa; có địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng tại những khu vực, đường phố, địa điểm không thuộc Bảng danh mục của Phụ lục 1, 2 đính kèm Quy định này phải chuyển hình thức kinh doanh hoặc di dời đến những địa điểm phù hợp quy định.

Thời gian chuyển đổi và di dời phải thực hiện từ khi Quyết định này có hiệu lực đến ngày 31/12/2012

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, ban ngành trong quản lý nhà nước về vật liệu xây dựng trên địa bàn quận 4

1. Phòng Quản lý đô thị quận

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân quận thực hiện quản lý nhà nước trên lĩnh vực vật liệu xây dựng và tổ chức thực hiện quy định này. Định kỳ hàng tháng, tham mưu Ủy ban nhân dân quận báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và các Sở, ngành thành phố theo quy định.

b) Phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân quận xử lý các tổ chức, cá nhân kinh doanh vật liệu xây dựng không đảm bảo các yêu cầu của Quy định này và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Phòng Kinh tế quận

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân quận cấp mới, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu và đảm bảo phù hợp với Quy định này.

b) Tổng hợp báo cáo định kỳ hàng tháng danh sách hộ kinh doanh đăng ký cấp mới, thay đổi nội dung kinh doanh, tạm ngừng kinh doanh, chấm dứt kinh doanh, bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong lĩnh vực vật liệu xây dựng báo cáo Ủy ban nhân dân quận và các Sở, ngành có liên quan.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường quận

Phối hợp với các ban ngành liên quan kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về lĩnh vực vệ sinh môi trường tại các địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn quận; tham mưu Ủy ban nhân dân quận xử lý các trường hợp không đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định.

4. Thanh tra Xây dựng quận

Phối hợp các đơn vị liên quan kiểm tra các tổ chức, cá nhân đang hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn quận; tham mưu Ủy ban nhân dân quận xử lý các trường hợp vi phạm về trật tự đô thị theo quy định.

5. Phòng Tư pháp quận

Tham mưu Ủy ban nhân dân quận ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng.

6. Ủy ban nhân dân 15 phường

a) Công bố danh mục khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh và nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận 4 theo quy định tại phụ lục của Quy định này.

b) Tuyên truyền, hướng dẫn và phổ biến các văn bản pháp luật có liên quan đến từng doanh nghiệp và hộ kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn quận 4.

c) Thường xuyên tổ chức kiểm tra các cá nhân, tổ chức đang hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn phường; kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về vật liệu xây dựng để xử lý theo quy định.

d) Định kỳ hàng quý, vào ngày 25 của tháng cuối quý báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn phường *(kể cả các trường hợp phát sinh, giải thể, ngưng hoạt động, chuyển đổi ngành nghề của tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng)* gửi về Phòng Quản lý đô thị quận, Phòng Kinh tế quận để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân quận 4 và các Sở, ngành có liên quan theo quy định.

Điều 11. Tổ chức, cá nhân hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng

1. Tổ chức, cá nhân kinh doanh vật liệu xây dựng phải thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý vật liệu xây dựng, thương mại và các pháp luật liên quan khác.

2. Tổ chức, cá nhân khi đăng ký kinh doanh các mặt hàng vật liệu xây dựng, kinh doanh có điều kiện phải lựa chọn ngành, nghề kinh doanh và ghi mã ngành, nghề kinh doanh vào Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo hệ thống ngành kinh tế được Chính phủ quy định.

3. Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân quận về hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng theo mẫu biểu của Bộ xây dựng.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Giao Phòng Quản lý Đô thị quận 4 chủ trì phối hợp Phòng Kinh tế, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tư pháp, Thanh tra Xây dựng, các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân 15 phường hàng năm rà soát lại Quy định này để tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân quận điều chỉnh cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của quận và thành phố.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy định, nếu có phát sinh, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng và các đơn vị liên quan có trách nhiệm phản ánh kịp thời về Phòng Quản lý đô thị để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân quận điều chỉnh, bổ sung theo quy định./.

TM . ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Đạt

PHỤ LỤC 1

Danh mục các khu vực, đường phố được phép kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn quận 4

(theo Khoản 2, Điều 5 của Quy định)

STT	Tuyến đường	Giới hạn	
		Từ	Đến
1	Tôn Thất Thuyết	Nguyễn Tất Thành	Đường phường 1
2	Hẻm 209 Tôn Thất Thuyết (nút giao thông cầu Kênh Tẻ)	Tôn Thất Thuyết	Vĩnh Hội (nối dài)
3	Nguyễn Khoái	Bến Vân Đồn	Tôn Thất Thuyết
4	Vĩnh Khánh	Bến Vân Đồn	Tôn Đản
5	Vĩnh Hội	Tôn Đản	Khánh Hội
6	Đường phường 1 (tuyến A)	Bến Vân Đồn	Tôn Thất Thuyết
7	Đường phường 1 (tuyến B)	Đường phường 1 (tuyến A)	Nguyễn Khoái

PHỤ LỤC 2

Danh mục các khu vực, đường phố được phép kinh doanh vật liệu xây dựng (trưng bày, giới thiệu sản phẩm vật liệu xây dựng) trên địa bàn quận 4

(theo Khoản 3, Điều 5 của Quy định)

STT	Tuyến đường	Giới hạn	
		Từ	Đến
1	Đoàn Văn Bơ	Bến Vân Đồn	Hoàng Diệu
2	Hoàng Diệu	Nguyễn Tất Thành	Đường 48
3	Nguyễn Tất Thành	Đoàn Như Hài	Tôn Thất Thuyết
4	Khánh Hội	Bến Vân Đồn	Tôn Thất Thuyết
5	Tân Vĩnh	Vĩnh Hội	Hoàng Diệu
6	Tôn Đản	Nguyễn Tất Thành	Tôn Thất Thuyết
7	Xóm Chiếu	Nguyễn Tất Thành	Tôn Thất Thuyết
8	Đường 45	Đường 38	Hoàng Diệu
9	Đường Nguyễn Trường Tộ	Bến Vân Đồn	Hoàng Diệu
10	Đường Lê Quốc Hưng	Bến Vân Đồn	Hoàng Diệu
11	Đường số 48	Hoàng Diệu	Đường Vĩnh Hội (nối dài)
12	Đường Nguyễn Thần Hiến	Tôn Thất Thuyết	Nguyễn Tất Thành
13	Đường số 41 (đường Lê Văn Linh)	Khánh Hội	Nguyễn Hữu Hào
14	Đường Nguyễn Hữu Hào	Hoàng Diệu	Đường số 41 (đường Lê Văn Linh)
15	Đường Đinh Lễ	Lê Thạch	Lê Quốc Hưng
16	Đường Đoàn Như Hài	Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Trường Tộ
17	Đường Lê Quốc Hưng	Bến Vân Đồn	Lê Văn Linh
18	Đường Lê Thạch	Lê Văn Linh	Hoàng Diệu
19	Đường Lê Văn Linh	Nguyễn Tất Thành	Đoàn Văn Bơ
20	Đường Nguyễn Hữu Hào	Bến Vân Đồn	Đường 41
21	Đường Bến Vân Đồn	Nguyễn Tất Thành	Cầu Nguyễn Văn Cừ